

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24 /12/2020

V/v: “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phùng Thị Kim Nguyên.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông: Phan Duy Hưng

2. Bà Cù Thị Vân .

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đào – Thư ký TAND huyện Tam Nông.

- **Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Tiến Kiên.

Ngày 24/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2020/TLST- HNGĐ ngày 13/10/2020 về “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu 12, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt)

Bị đơn: **Anh Bùi Văn P**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 12, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T và bị đơn là anh Bùi Văn P trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:**

Chị và anh Bùi Văn P trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2011 tại UBND xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Phương ở tại Khu 12, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn.

Chị Thu trình bày: Vợ chồng mâu thuẫn, thường cãi vã, anh Phương thường xuyên đánh đập chị. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm

sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho tới nay, không quan tâm gì tới nhau nữa, chị Thu xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn anh Phương.

Anh Phương trình bày: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị Thu nhắn tin cho trai, anh khuyên nhiều lần nhưng chị Thu không nghe nên anh có đánh chị Thu. Chị Thu đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó đi theo người đàn ông khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Nay chị Phương quyết tâm xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất trình bày: Vợ chồng có 02 con chung:

+ Cháu Bùi Hoàng Linh, sinh ngày 26/2/2012;

+ Cháu Bùi Hoàng Quang, sinh ngày 25/7/2014.

Hiện nay, cả hai con chung đang ở với anh Phương. Khi ly hôn, anh Phương xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Thu cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nếu ly hôn đặt ra thì chị xin trực tiếp nuôi cháu Bùi Hoàng Quang, sinh ngày 25/7/2014, để cho anh Phương nuôi cháu Bùi Hoàng Linh, sinh ngày 26/2/2012 và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- **Về tài sản; về nợ và cho vay nợ; về công sức đóng góp:** Hai bên đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hương Nộn. Huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ theo đúng quy định.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ có quan điểm: Việc chấp hành pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điều 51, điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83, Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 4 điều 147 BLTTDS; Luật phí, lệ phí, điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị định số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Xử chấp nhận sự công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn P.

Về con chung: Giao cho chị Thu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu cháu Bùi Hoàng Quang, sinh ngày 25/7/2014, và giao cho anh Phương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Hoàng Linh, sinh ngày 26/2/2012. Không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự và ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn P đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự tố tụng: Ngay sau khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã tiến hành giải quyết theo quy định pháp luật, cho các đương sự tự khai, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi hòa giải lần 1, tòa án tiến hành thông báo hòa giải lần 2 chị Thu vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, chị Thu xin ly hôn còn anh Phương xin đoàn tụ, và tranh chấp nhau về con chung. Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nơi vợ chồng anh Phương và chị Thu đã chung sống và có hộ khẩu thường trú và đã tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn P trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2011 tại UBND xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Phương ở tại Khu 12, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị Thu đã về nhà bố, mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho tới nay, không quan tâm gì tới nhau nữa, nay hai bên xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên xin thuận tình ly hôn.

Qua xác minh tại địa phương, đại diện địa phương xác nhận chị Thu và anh Phương có hộ khẩu thường trú ở Khu 12, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú

Thọ, anh chị có đăng ký kết hôn ngày 04/01/2011 tại UBND xã Hương Nộn. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống cùng gia đình anh Phương tại Khu 12, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng chị Thu, anh Phương hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã và đánh nhau. Đến tháng 6/2019 thì chị Thu về nhà bố mẹ đẻ ở và không về nhà anh Phương sống nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Quan điểm của địa phương là mâu thuẫn của vợ chồng chị Thu và anh Phương đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, anh Phương không có biện pháp và thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng cho nên rất khó đoàn tụ. Sau khi tiến hành xác minh tại địa phương, Tòa án đã báo gọi hai bên đến làm việc và hòa giải tại Biên bản hòa giải ngày 10/12/2020, anh Phương cũng xác định vợ chồng sống ly thân, nay chị Thu quyết tâm ly hôn anh nhất trí. Tại phiên tòa anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên xin thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thu và anh Phương là phù hợp.

[4] Về con chung:

Hai bên xác định vợ chồng có 02 con chung:

+ Cháu Bùi Hoàng Linh, sinh ngày 26/2/2012;

+ Cháu Bùi Hoàng Quang, sinh ngày 25/7/2014.

Hiện nay, cả hai con chung đang ở với anh Phương. Khi ly hôn, anh Phương xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Thu cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị Thu xin trực tiếp nuôi cháu Bùi Hoàng Quang, sinh ngày 25/7/2014, để cho anh Phương nuôi cháu Bùi Hoàng Linh, sinh ngày 26/2/2012 và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét nguyện vọng của hai bên là chính đáng, cả hai bên đều chứng minh được điều kiện kinh tế của mình để đảm bảo cho việc nuôi con là cả hai bên đều có công việc và thu nhập ổn định (chị Thu đang làm việc tại TNHH Texmart Vina tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và có thu nhập hơn 7.000.000đ/tháng; anh Phương đang làm việc tại Công ty Cổ phần Takao Việt Nam chi nhánh Tam Nông và có thu nhập hơn 9.000.000đ/tháng); nhưng cần xem xét các yếu tố đảm bảo quyền và lợi ích cho con chung. Xét thấy, cháu Quang còn nhỏ, cần được sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, đồng thời, chị Thu cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cháu Quang, còn cháu Linh có nguyện vọng ở với bố, nên cần giao cháu Quang cho chị Thu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cho anh Phương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Linh; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, về nợ, về công sức đóng góp cho gia đình: Chị Thu và anh Phương đều xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; Điều a khoản 1 Điều 39; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn P.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Bùi Hoàng Quang, sinh ngày 25/7/2014 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Giao cho anh Bùi Văn P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Bùi Hoàng Linh, sinh ngày 26/2/2012 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên được quyền thăm gặp và chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

[3] Về tài sản chung, về nợ, về công sức đóng góp cho gia đình: Chị Thu và anh Phương đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận chị Thu đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002690 ngày 13/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- UBND xã Hương Nộn, huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Kim Nguyên